

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 08/02/2021

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con và nợ chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Bá Tiến và ông Lô Văn Tuất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên
tòa:** Bà Lô Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 109/2020/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp về Ly hôn, nuôi con và nợ chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Y, sinh năm 1984. Có mặt.

Địa chỉ: Bản P, xã Ch, huyện Qu, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Vy Văn Th (Vi Văn Th)), sinh năm 1981. Vắng mặt

Địa chỉ: Bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

3. Người có quyền lợi liên quan: Ngân hàng C Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khoa V; chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2020, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Y và anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào năm 2005. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) nghiện ma túy trái phép, phá sản hết tài sản; hai vợ chồng sống ly thân được hơn 3 năm. Thấy tình cảm vợ chồng không

còn nên chị Lê Thị Y yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Vy Văn Th (Vi Văn Th).

- **Về con chung:** Hai vợ chồng có hai người con chung tên là Vi Tiên Th, sinh ngày 26/12/2004 và Vi Văn Đ, sinh ngày 13/11/2009. Nguyên vọng của chị Lê Thị Y là được trực tiếp nuôi các con chung và không yêu cầu anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Chị Lê Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai vợ chồng còn nợ Ngân hàng C 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Số nợ trên chị Lê Thị Y yêu cầu anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bản tự khai của đương sự ngày 15/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) trình bày:

-**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) thừa nhận có đăng ký kết hôn với chị Lê Thị Y tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn giữa anh chị là tự nguyện, vợ chồng có mâu thuẫn là do tính tình không hợp, nhưng vì thương con nên anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) không nhất trí ly hôn và yêu cầu được đoàn tụ.

-**Về con chung:** Hai vợ chồng có hai người con chung tên là Vi Tiên Th, sinh ngày 26/12/2004 và Vi Văn Đ, sinh ngày 13/11/2009. Anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) không nhất trí ly hôn, nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

- **Về tài sản chung:** Anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai vợ chồng còn nợ Ngân hàng C 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Công văn số 05/VBTL ngày 07/10/2020 và công văn số 16/VB-NHCSXH ngày 11/12/2020 và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi liên quan trình bày:

Anh Vi Văn Th và chị Lê Thị Y có vay Ngân hàng C 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), mã khách hàng số 2800201865 vay ngày 12/4/2019; thời hạn vay 5 năm; lãi suất 6,6%/năm; lãi quá hạn 8,580%/năm. Tiền lãi hai vợ chồng đã nộp đầy đủ hàng tháng và trả đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngân hàng C yêu cầu hai vợ chồng hoàn trả toàn bộ tiền gốc và lãi trước khi ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng tình tự thủ tục theo pháp luật quy định. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 58, 60, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho chị Lê Thị Y được ly hôn với anh Vy Văn Th (Vi Văn Th); giao các con chung cho chị Lê Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vy Văn Th (Vi Văn Th); chị Lê Thị Y và anh Vi Văn Th có

nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C mỗi người một nửa số tiền vay theo hợp đồng. Các đương sự không yêu cầu về Tài sản nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Q nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An. Bị đơn anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; ngân hàng C yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Y và anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) nghiện ma túy trái phép; hai vợ chồng đã sống ly thân hơn 3 năm. Điều này chứng tỏ vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cho chị Lê Thị Y được ly hôn với anh Vy Văn Th (Vi Văn Th).

[3] Về con chung: Hai vợ chồng có hai người con chung tên là Vi Tiến Th, sinh ngày 26/12/2004 và Vi Văn Đ, sinh ngày 13/11/2009. Từ trước đến nay các con chung do chị Lê Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng; Vi Tiến Th và Vi Văn Đ có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị Lê Thị Y có việc làm và thu nhập ổn định; anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) không có việc làm ổn định. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và giao Vi Tiến Th, Vi Văn Đ cho chị Lê Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Chị Lê Thị Y không yêu cầu anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con với lý do anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) chưa có việc làm và không có thu nhập ổn định. Việc chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, nên cần tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vy Văn Th (Vi Văn Th).

[4] Về tài sản: Chị Lê Thị Y và anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét và giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Hiện nay hai vợ chồng còn nợ Ngân hàng C là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) thời hạn vay 5 năm tính từ ngày 12/4/2019 đến ngày 12/4/2024; lãi suất 6,6%/năm; lãi quá hạn 8,580%/năm. Ngân hàng C yêu cầu chị Lê Thị Y và anh Vi Văn Th trả nợ trước thời hạn. Chị Lê Thị Y và anh Vi Văn Th không vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng, nên không có cơ sở để buộc trả trước thời hạn theo yêu cầu của Ngân hàng. Chị Lê Thị Y yêu cầu anh Vi Văn Th có nghĩa vụ trả toàn bộ tiền gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng; anh Vi Văn Th không nhất trí ly hôn, nên không yêu cầu giải quyết. Đây là nợ chung của hai vợ chồng, nên cần chia đôi cho hai vợ chồng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Y và anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) thuộc hộ nghèo, và có đơn xin miễn, nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng C cho vay đối với người nghèo nên không phải nộp tiền tạm ứng án phí và tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 58, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: [1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lê Thị Y được ly hôn với anh Vy Văn Th (Vi Văn Th).

[2] **Về con chung:** Giao các con chung tên là Vi Tiến Th, sinh ngày 26/12/2004 và Vi Văn Đ, sinh ngày 13/11/2009 cho chị Lê Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 02/2021 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vy Văn Th (Vi Văn Th).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

[3] **Về nợ chung:** Chị Lê Thị Y có nghĩa vụ trả 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) nợ gốc và tiền lãi phát sinh của 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) theo mức lãi của hợp đồng tín dụng mã khách hàng số 2800201865 ngày ngày 12 tháng 4 năm 2019; tiền lãi tính từ ngày tiếp theo sau ngày tuyên án cho Ngân hàng C Việt Nam.

Anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) có nghĩa vụ trả 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) nợ gốc và tiền lãi phát sinh của 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) theo mức lãi của hợp đồng tín dụng mã khách hàng số 2800201865 ngày ngày 12 tháng 4 năm 2019; tiền lãi tính từ ngày tiếp theo sau ngày tuyên án cho Ngân hàng C Việt Nam.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] **Về án phí:** Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lê Thị Y và anh Vy Văn Th (Vi Văn Th).

[5] Nguyên đơn chị Lê Thị Y có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Vy Văn Th (Vi Văn Th); người có quyền lợi liên quan Ngân hàng C Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Q.
- Chi cục THADS huyện Q
- UBND xã C.
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VPTA

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Phong

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 08 tháng 02 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cầm Bá Tiến

2. Ông Lô Văn Tuất.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung và nợ chung” giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Y, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản Pòng, xã Châu Hồng, huyện Qu, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Vy Văn Th (Vi Văn Th)), sinh năm 1981.

Địa chỉ: Bản Liên Phương, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi liên quan: Ngân hàng C Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khoa Văn; chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q.

Địa chỉ: Khối Nam Sơn, thị trấn Kim Sơn, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về loại việc: Tranh chấp về ly hôn.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 58, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

3. Cách giải quyết các vấn đề yêu cầu:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lê Thị Y được ly hôn với anh Vy Văn Th (Vi Văn Th).

[2] **Về con chung:** Giao các con chung tên là Vi Tiến Th, sinh ngày 26/12/2004 và Vi Văn Đ, sinh ngày 13/11/2009 cho chị Lê Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 01/2021 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vy Văn Th (Vi Văn Th).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

[3] Về nợ chung: Chị Lê Thị Y có nghĩa vụ trả 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) nợ gốc và tiền lãi phát sinh của 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) theo mức lãi của hợp đồng tín dụng mã khách hàng số 2800201865 ngày ngày 12 tháng 4 năm 2019; tiền lãi tính từ ngày tiếp theo sau ngày tuyên án cho Ngân hàng C Việt Nam.

Anh Vy Văn Th (Vi Văn Th) có nghĩa vụ trả 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) nợ gốc và tiền lãi phát sinh của 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) theo mức lãi của hợp đồng tín dụng mã khách hàng số 2800201865 ngày ngày 12 tháng 4 năm 2019; tiền lãi tính từ ngày tiếp theo sau ngày tuyên án cho Ngân hàng C Việt Nam.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lê Thị Y và anh Vy Văn Th (Vi Văn Th).

Nguyên đơn chị Lê Thị Y có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Vy Văn Th (Vi Văn Th); người có quyền lợi liên quan Ngân hàng C Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ./.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 02 năm 2021

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Phong